

Bản án số: 88/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2020

(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền

2/. Bà Đỗ Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:
Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Mai Thị L, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp HĐ, xã ĐH, huyện ĐH tỉnh Bạc Liêu

-Bị đơn: Anh Hồ Văn Ph, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp HĐ, xã ĐH, huyện ĐH tỉnh Bạc Liêu.

(Chị L có đơn xét xử vắng mặt, anh Ph vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Mai Thị L và bị đơn anh Hồ Văn Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị L và anh Hồ Văn Ph thống nhất xác định anh chị đi đến hôn nhân do mai mối, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo Ph tục tại địa phương vào khoảng năm 1997 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 05/11/2003 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị L xác định: do trong thời gian chung sống giữa chị và anh Ph thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn giữa vợ chồng phát sinh và kéo dài trong khoảng thời gian dài, nên từ

đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, gia đình hai bên có hòa giải hàn gắn cho vợ chồng nhưng không có kết quả, khoảng 05 năm nay chị và anh Ph tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm ai, nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn hay tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn Ph.

Nguyên nhân ly hôn theo anh Ph xác định: trong thời gian vợ chồng chung sống thì anh cũng thường xuyên nhậu, khi về nhà thì vợ chồng có cự cãi nhau, anh xác định mâu thuẫn giữa anh và chị L chưa đến mức trầm trọng, hiện anh còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Chị Mai Thị L và anh Hồ Văn Ph cùng thống nhất xác định vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Hồ Mỹ V, sinh năm 1997 và Hồ Anh D, sinh ngày 10/12/2000. Hiện các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên khi ly hôn chị L và anh Ph thống nhất không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Mai Thị L xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết. Anh Hồ Văn Ph xác định do anh không đồng ý ly hôn nên anh không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Mai Thị L xác định vợ chồng không có nợ chung nên khi ly hôn chị không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết. Anh Hồ Văn Ph xác định do anh không đồng ý ly hôn nên anh không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Hồ Văn Ph chưa chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Giữa chị L và anh Ph kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, nay chị L yêu cầu ly hôn, anh Ph không đồng ý ly hôn mà yêu cầu được đoàn tụ, tuy nhiên trong thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến nay anh Ph không tìm được biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh Ph là có căn cứ.

Về con chung: do các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: do các đương sự không đặt ra yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị L có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Ph. Anh Ph có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Mai Thị L có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L.

Anh Hồ Văn Ph đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh Ph vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Ph.

[2] Về nội dung vụ án: chị L và anh Ph cưới nhau vào năm 1997, có tổ chức lễ cưới theo Ph tục tập quán tại địa phương, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 05/11/2003 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh Ph thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị L và anh Ph lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện anh chị còn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm ai, anh Ph có nguyện vọng được đoàn tụ. Tuy nhiên từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cho đến nay, anh Ph không tìm được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L và anh Ph để mỗi người có cuộc sống mới tốt hơn là phù hợp.

Về con chung: do các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: do các đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị L. Xử cho chị Mai Thị L được ly hôn với anh Hồ Văn Ph.

2/. Về con chung: do các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: do các đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị Mai Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008111 ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Mai Thị L và anh Hồ Văn Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện DH;
- Chi cục THADS huyện DH;
- UBND xã LĐT;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

Trương Hồng Diễm

